TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 83/2026/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1986

ĐKHKTT: Tổ dân phố L, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm: 1988

ĐKHKTT: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Ngô Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị L và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung:

1. Ngô Thị Thảo N, sinh ngày 16/01/2012

2. Ngô Xuân H, sinh ngày 20/7/2014

Khi ly hôn chị L và anh Đ đã tự thỏa thuận chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ngô Thị Thảo N, sinh ngày 16/01/2012 và Ngô Xuân H, sinh ngày 20/7/2014 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị L và anh Đ có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị L và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Đ không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000827 ngày 04/3/2026 tại Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên. Hoàn trả chị L 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000827 ngày 04/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2-Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2-Thái Nguyên;
- UBND P. Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng